

định v.v... thì bán cho Công ty phế phẩm hoặc bán theo hình thức hóa giá ;

b) Tài sản khác như : vàng thật, bạc thật và những vật có tính chất lưu niệm như : bằng khen, huân chương, huy chương, ảnh, sổ nhật ký v.v... thì giữ lại.

Vàng thật, bạc thật và những vật lưu niệm như trên cùng với tiền bán di sản và tiền trợ cấp tuất một lần lúc đầu (nếu có) phải bàn giao cho Ty, Sở, thương binh và xã hội trong thời hạn không quá một tháng kể từ ngày chết.

Trong vòng một tháng kể từ ngày nhận bàn giao, Ty, Sở thương binh và xã hội phải chuyển sổ vàng, bạc và vật lưu niệm đó về Bộ Nội vụ quản lý kèm theo hồ sơ tử vong.

(Trợ cấp tuất một lần áp dụng theo điều 2, thông tư số 8-NV ngày 3-3-1964 của Bộ Nội vụ. Cụ thể là : đối với công nhân, viên chức chết không có thân nhân ở miền Bắc, nhưng xét thấy có thân nhân hiện đang ở miền Nam thì chỉ trợ cấp một lần lúc đầu bằng 2 tháng lương kể cả phụ cấp).

Khi bàn giao tiền và di sản cần có biên bản đầy đủ. Đặc biệt, vàng thật, bạc thật phải có bản kiểm kê riêng ghi rõ chức danh, hình dáng, trọng lượng, phẩm chất của từng hiện vật. Ví dụ :

- 1 vàng lá có trọng lượng 1 lạng 2 đồng cân, loại vàng 10.
- 1 nhẫn vàng chạm nổi « S » 0 lạng 4 đồng cân, loại vàng 8.
- 1 dây chuyền vàng 0 lạng 5 đồng cân, loại vàng 9.
- 1 vòng bạc chạm hoa 0 lạng 3 đồng cân.

Bản kiểm kê vàng thật, bạc thật phải có đầy đủ chữ ký của những người trong ban kiểm kê tài sản và phải được thủ trưởng cơ quan xác nhận. Nếu có điều kiện, thì nên có sự xác nhận về trọng lượng và phẩm chất số vàng, bạc đó của cơ quan vàng, bạc ở địa phương (Cửa hàng sửa chữa vàng, bạc thuộc Ngân hàng Nhà nước).

Đối với người chết có để lại bản di chúc hoặc lời trời (lời trời phải được bệnh viện, cơ quan xác nhận) thì tài sản còn để lại phải được xử lý đúng theo di chúc hoặc lời trời của người chết.

Thông tư này được thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước kia như :

— Công văn số 2098/B1 ngày 22-8-1959 của Ban Thống nhất.

— Thông tư số 7-NV ngày 22-12-1964 của Bộ Nội vụ.

— Công văn số 3398-V8/3 ngày 20-12-1966 của Bộ Nội vụ.

— Công văn số 1931-V8 ngày 27-7-1968 của Bộ Nội vụ.

— Công văn số 4125-V8 ngày 14-12-1969 của Bộ Nội vụ.

Hà-nội ngày 5 tháng 1 năm 1974

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ ĐÌNH THIỆP

THÔNG TƯ số 03-NV ngày 15-2-1974

hướng dẫn thi hành chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế cơ sở (không phải là dân quân tự vệ) bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không.

Đề đãi ngộ thích đáng những cán bộ y tế cơ sở đã dũng cảm trong khi làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không, ngày 28-6-1973 Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 111-CP bổ sung vào điều 4 của nghị định số 111B-CP ngày 20-7-1967 một đoạn mới như sau :

« Những cán bộ y tế xã, hợp tác xã, khối phố (không phải là dân quân tự vệ) tham gia các tổ chức cấp cứu phòng không, nếu bị thương, bị chết do địch đánh phá trong khi đang làm nhiệm vụ cấp cứu cho những người bị thương, vận chuyển người bị thương đến các địa điểm cấp cứu, bệnh xá, bệnh viện, hoặc trong khi làm nhiệm vụ thường trực cấp cứu phòng không ở nơi thường xuyên bị địch đánh phá như bến

tàu, bến phà, đầu cầu, ở những đầu mối giao thông quan trọng... cũng được hưởng chế độ đãi ngộ như đối với dân quân tự vệ bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ ».

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Y tế, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành đoạn bổ sung vào điều 4 nói trên như sau.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHẾ ĐỘ

1. Những cán bộ y tế xã, hợp tác xã, khối phố (không phải là dân quân tự vệ) nói ở nghị định trên gồm những bác sĩ, y sĩ, y tá, dược tá, nữ hộ sinh, cán bộ đông y và vệ sinh viên đã được đăng ký vào danh sách của tổ chức cấp cứu phòng không của y tế ở xã, hợp tác xã, khối phố, do các Ủy ban hành chính xã, thị trấn hoặc Ủy ban hành chính khu phố, thị xã quản lý.

2. Những trường hợp sau đây được coi là đang làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không :

— Đang tiến hành việc cấp cứu những người bị thương do địch đánh phá rồi bị thương, bị chết vì bom đạn của địch ;

— Đang tiến hành việc tìm kiếm, đào bới những người bị thương do địch đánh phá ; đang vận chuyển người bị thương ra khỏi nơi địch đánh phá đến các địa điểm cấp cứu, bệnh xá, bệnh viện rồi bị thương, bị chết vì bom đạn của địch ;

— Đang thường trực cấp cứu phòng không ở những nơi thường xuyên bị địch đánh phá như bến tàu, bến phà, đầu cầu, ở những đầu mối giao thông quan trọng rồi bị thương, bị chết vì bom đạn của địch.

II. CHẾ ĐỘ ĐƯỢC HƯỞNG

1. Những cán bộ y tế cơ sở bị thương hoặc chết trong những trường hợp nói trên được hưởng chế độ đãi ngộ như đối với dân quân tự vệ bị thương hoặc chết trong chiến đấu (quy định tại chương III của bản Điều lệ tạm thời

ban hành kèm theo nghị định số 161-CP ngày 30-10-1964 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 104-LB/QP ngày 12-4-1965 của liên Bộ Quốc phòng — Công an — Nội vụ).

Những người bị thương thì gọi là cán bộ y tế cơ sở bị thương trong khi làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không.

Những cán bộ y tế cơ sở chết trong các trường hợp khác mà được xác nhận là liệt sĩ thì gia đình vẫn hưởng chế độ đãi ngộ như đối với cán bộ không giữ chức vụ chủ chốt ở xã, nói trong điều 5 của nghị định số 111B-CP ngày 20-7-1967 của Hội đồng Chính phủ (trợ cấp tiền tuất một lần).

2. Các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế cơ sở (không phải là dân quân tự vệ) bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không được thi hành kể từ ngày 1-8-1967 (theo quy định tại nghị định số 111B-CP ngày 20-7-1967 của Hội đồng Chính phủ). Những trường hợp bị thương, bị chết từ ngày 5-8-1964 đến ngày 31-7-1967 có đủ điều kiện quy định nói trên cũng được xét giải quyết chế độ từ ngày 1-8-1967.

III. THỦ TỤC THI HÀNH

Việc lập hồ sơ đề giải quyết chế độ trợ cấp thương tật cho những cán bộ y tế cơ sở bị thương hoặc đề giải quyết chế độ trợ cấp tiền tuất cho gia đình những cán bộ y tế cơ sở là liệt sĩ tiến hành theo thủ tục đã quy định đối với cán bộ xã bị thương hoặc hy sinh trong chiến đấu.

Đối với những người bị thương hoặc những gia đình liệt sĩ đã được giải quyết trợ cấp một lần rồi, nếu đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng tháng thì các Ty, Sở thương binh và xã hội căn cứ vào hồ sơ đã quản lý để làm thủ tục chuyển sang hưởng trợ cấp hàng tháng và thu lại khoản trợ cấp một lần.

Hà-nội, ngày 15 tháng 2 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ ĐÌNH THIỆP